

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 22-02-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Hồng

2. Bà Trần Thị Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị N (H), sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Thạnh Xuân B, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Ung Nho H, sinh năm 1970 (vắng mặt lần hai không lý do)

Địa chỉ: Khu phố TL, phường BS, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, bà Lê Thị N là: Bà và ông Ung Nho H kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Trong cuộc sống chung, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, vợ chồng đã không chung sống được một thời gian. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Ung Nho H.

Về con chung: Có hai con chung tên Ung A T, sinh ngày 11/9/1999 và Ung A P, sinh ngày 12/02/2002. Các con chung đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự nên tôi không có yêu cầu gì về con chung khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, ông Ung Nho H là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không

có lời khai.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị N, bà N được ly hôn ông H. Các con chung đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị N chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị N có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà với ông Ung Nho H. Bà N và ông H đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị N có mặt, bị đơn, ông Ung Nho H vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của ông Ung Nho H: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của ông H là cố ý. Do đó, ông H phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Ung Nho H kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã. Những mâu thuẫn giữa vợ chồng là ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Hiện tại, bà N và ông H sống mỗi người một nơi. Tình trạng này kéo dài từ năm 2015 cho đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Con chung của bà N và ông H là Ung A T và Ung A P đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị N. Bà Lê Thị N được ly hôn ông Ung Nho H.

2/ Về con chung: Con chung đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự nên tòa không xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị N nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà Lê Thị N đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005612 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Bà N đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Hồng

Phạm Hoàng Diễm My

Trần Minh Thành

